

Ngành

Trình độ THẠC SĨ

QUẢN TRỊ KINH DOANH

Mã ngành: 8340101

Thời gian đào tạo: 02 năm

ĐẠT KIỂM ĐỊNH MOET

THAM KHẢO KHỐI LƯỢNG HỌC TẬP VÀ NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

► KHỐI LƯỢNG HỌC TẬP

Trình độ đào tạo	Thời gian đào tạo	Khối lượng học tập toàn khóa (Tín chỉ)	Kiến thức chung	Kiến thức giáo dục chuyên ngành		
				Kiến thức cơ sở ngành	Kiến thức chuyên ngành	Thực tập và tốt nghiệp
Thạc sĩ	2 năm	60	18	12	15	15

► NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Số	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tín chỉ		Loại HP		Điều kiện		Đợt học/ Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
Kiến thức chung: 18TC (8 TC bắt buộc, 10 TC tự chọn có định hướng)										
1	KTC7001	Triết học	4	4	0	x				I
2	KTC7006	Phương pháp nghiên cứu khoa học	4	4	0	x				I
3	KTC7012QT	Chiến lược trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	2	2	0	x				I
4	KTC7013QT	Kinh tế số	2	2	0	x				I
5	KTC7014QT	Lãnh đạo trong kỷ nguyên số	3	3	0	x				I
6	KTC7015VH	Phân tích dữ liệu trong kinh doanh	3	3	0	x				I
Kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành: 27 TC (trong đó 18 TC bắt buộc và 9 TC tự chọn)										
Kiến thức cơ sở ngành: 12 TC (trong đó 6 TC bắt buộc, 6 TC tự chọn)										
7	QTKD7031	Kinh tế lượng	3	3	0	x				II
8	QTKD7011	Kinh tế học quản lý	3	3	0	x				II
9	QTKD7034	Chính sách tài chính tiền tệ trong điều kiện hội nhập và phát triển	3	3	0		x			II
10	QTKD7038	Quản lý chiến lược và sản xuất	3	3	0		x			II
11	QTKD7039	Quản trị marketing trong hội nhập kinh tế quốc tế	3	3	0		x			II
12	QTKD7049	Các lý thuyết quản trị hiện đại	3	3	0		x			II
13	QTKD7050	Luật kinh tế	3	3	0		x			II
14	QTKD7052	Thẩm định và tài trợ dự án	3	3	0		x			II
Kiến thức chuyên ngành: 15 TC (trong đó 12 TC bắt buộc, 3 TC tự chọn)										
15	QTKD7042	Quản trị chất lượng trong thời kỳ hội nhập	3	3			x			III
16	QTKD7045	Quản trị chuỗi cung ứng	3	3			x			III
17	QTKD7053	Tài chính cho nhà quản trị	3	3			x			III
18	QTKD7054	Khởi nghiệp và Quản trị khởi nghiệp	3	3			x			III
19	QTKD7037	Tài chính quốc tế trong điều kiện hội nhập và phát triển	3	3			x			III
20	QTKD7041	Quản trị thương hiệu	3	3			x			III
21	QTKD7043	Kinh doanh quốc tế	3	3			x			III
22	QTKD7046	Digital Marketing	3	3			x			III
23	QTKD7051	Kế toán quản trị	3	3			x			III
24	QTKD7055	Phân tích báo cáo tài chính	3	3			x			III
25	QTKD7057	Quản trị nguồn nhân lực chiến lược	3	3			x			III
Thực tập và tốt nghiệp: 15 TC (Bắt buộc)										
26	QTKD7058	Thực tập doanh nghiệp	3	0	3	x				IV
27	QTKD7059	Thực tế chuyên môn trong môi trường quốc tế	3	0	3	x				IV
28	QTKD7ĐA	Đề án tốt nghiệp	9	0	9	x				IV
Tổng khối lượng học tập			60	45	15					

Lưu ý: Ngoại ngữ, học viên tự tích lũy đạt chuẩn theo Thông tư số 23/2021/TT-BG-ĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Thủ Dầu Một.